

KINH TẾ - TÀI CHÍNH

ẢNH HƯỞNG CỦA TIẾP CẬN TÍN DỤNG CHÍNH THỨC ĐẾN THU NHẬP CỦA NÔNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC^{1*}, DƯƠNG NGỌC THÀNH²,
 ĐẶNG THỊ DIỆU HUYỀN³, ỨNG TIẾN DŨNG⁴

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích ảnh hưởng của tiếp cận tín dụng chính thức đến thu nhập của nông hộ ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu được xây dựng dựa vào việc lược khảo các tài liệu có liên quan và qua khảo sát thực tế thông qua việc phỏng vấn 175 hộ nông dân trồng khoai lang có vay vốn từ nguồn tín dụng chính thức. Thông qua việc ứng dụng mô hình hồi quy tuyến tính, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ như: tổng lượng vốn vay, lãi suất vay, tham gia tập huấn, diện tích đất, chi phí sản xuất nông nghiệp.

Từ khóa: Nông hộ, nhân tố ảnh hưởng, tín dụng chính thức.

Abstract

Purpose of study was to analyse the effect of access formal credit to farmer households' income in Binh Tan district, Vinh Long province. The study was based on review of relevant literatures and analyzed data from a real survey by interviewing 175 farmer households who planted sweet potatoes and borrowed from formal credit organizations. Through the application of linear regression model, the result of the study showed that income of farmer households depended on some factors such as loans, interest rate, training, household's land size, cost of agricultural production.

Keywords: Farmer household, influencing factors, formal credit.

1. Đặt vấn đề

Huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long - nơi được mệnh danh là “vương quốc” khoai lang ở

miền Tây. Vùng chuyên canh khoai lang Bình Tân có diện tích khoảng 13.000 ha, tập trung tại các xã Đông Thành, Thành Trung, Nguyễn Văn Thành, năng suất khoai lang bình quân khoảng 50 – 60 tạ/công (1 tạ là 60 kg), tổng sản lượng đạt 387.000 tấn khoai/ năm. Tuy nhiên, việc sản xuất chủ yếu tập trung đầu tư sản xuất theo chiều rộng, chưa chú trọng đầu tư chiều sâu, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ và manh mún, chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa chú ý đến vệ

¹Trường Đại học Nam Cần Thơ

²Trường Đại học Cần Thơ

³Trường Đại học Cửu Long

⁴Ngân hàng Kiên Long - Kiên Giang

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Hoàng Thanh Trúc (Email: nguyenhoangthanhtruc@mku.edu.vn)

sinh an toàn thực phẩm, tiếp cận và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, khả năng tiếp cận thông tin thị trường còn thấp. Việc phát triển sản xuất khoai lang hiện nay còn nhiều khó khăn tồn tại cần giải quyết đặc biệt là tình trạng thiếu vốn xảy ra khá phổ biến. Nhiều hộ sản xuất đã tiến hành vay vốn tại các tổ chức tín dụng để mua sắm máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu, cây giống, trả tiền công lao động,... để đầu tư cho mùa vụ mới. Vì vậy, việc nghiên cứu tầm quan trọng và hiệu quả của vốn vay từ các tổ chức tín dụng của các hộ trồng khoai lang có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cần thiết nhằm tìm ra những biện pháp phù hợp góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Bên cạnh những thông tin thứ cấp, nghiên cứu này còn sử dụng các thông tin sơ cấp được thu thập từ điều tra hộ nông dân dựa trên bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn. Phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp ngẫu nhiên được sử dụng để thu thập số liệu từ 175 hộ nông dân – những người có vay vốn từ các tổ chức tín dụng chính thức ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Nghiên cứu này sử dụng phần mềm SPSS để phân tích số liệu. Mô hình hồi quy tuyến tính được sử dụng để nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ, mô hình có dạng như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_n X_n$$

Trong đó:

+ Y là thu nhập từ lượng vốn vay của nông hộ sau khi lấy doanh thu trừ hết tất cả các loại chi phí (bao gồm cả chi phí lãi vay).

+ X_n là các nhân tố có thể ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ: theo Mincer (1974) khẳng định thu nhập bị ảnh hưởng bởi các yếu tố học vấn, kinh nghiệm nghề nghiệp và giới tính. Trong khi đó Scoones (1998) lập luận vốn tự nhiên, vốn tài chính, vốn con người có tác động đến thu nhập. Trong đó vốn tự nhiên bao gồm đất đai, nước, không khí,... phục vụ cho hoạt động sản xuất của con người. Vốn tài chính gồm các khoản tiết kiệm và tín dụng dùng để đầu tư cho các hoạt động tạo thu nhập (Ganga 2006). Lập luận của Ganga cho rằng tín dụng là một tác nhân giúp tăng thu nhập tuy nhiên còn phụ thuộc vào các kỹ năng mà người lao động sử dụng để tạo ra thu nhập thông qua các kỹ năng được huấn luyện và đào tạo như kỹ năng ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm,... Còn vốn con người gồm các yếu tố giáo dục, lực lượng lao động, giới tính. Kartutunem (2009) quan điểm nguồn lực con người bao gồm yếu tố học vấn, giới tính và tỷ lệ phụ thuộc trong hộ gia đình tác động đến thu nhập. Bên cạnh đó, Nguyễn Lan Duyên (2014) đã chứng minh trình độ học vấn, diện tích đất, lượng vốn vay, lãi suất vay và số lao động có ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ. Vì thế, trong nghiên cứu này nhóm tác giả đã sử dụng các nhân tố trên để đưa vào mô hình phân tích, đo lường sự ảnh hưởng của tiếp cận tín dụng đến thu nhập của nông hộ. Mỗi biến độc lập sẽ ảnh hưởng đến biến phụ thuộc ở những mức độ khác nhau. Các biến độc lập được giải thích như sau:

Bảng 1: Diễn giải các biến độc lập và kỳ vọng trong mô hình hồi quy

Tên biến	Diễn giải	Kỳ vọng
Tổng lượng vốn vay (X_1) (ngàn đồng)	Tổng số tiền mà chủ hộ vay được từ các tổ chức tín dụng chính thức (ngân hàng, quỹ tín dụng)	+
Lãi suất vay (X_2) (%)	Lãi suất vay/năm tại các tổ chức tín dụng mà chủ hộ có vay vốn	-
Tham gia tập huấn (X_3)	Đây là biến giả, nhận giá trị 1 khi hộ có tham gia các chương trình tập huấn kỹ thuật nông nghiệp và nhận giá trị 0 khi hộ không tham gia	+
Trình độ học vấn (X_4)	Thể hiện số năm đi học của chủ hộ	+
Diện tích đất (X_5) (ha)	Tổng diện tích đất sản xuất (ha) mà hộ đang sử dụng	+
Chi phí sản xuất nông nghiệp (X_6) (ngàn đồng)	Tổng chi phí sản xuất nông nghiệp trong một năm của hộ	-
Giới tính (X_7)	Giới tính của chủ hộ, là biến giả, biến này nhận giá trị 1 nếu chủ hộ là nam, nhận giá trị 0 nếu chủ hộ là nữ	+
Tuổi (X_8)	Số tuổi của chủ hộ, được tính từ năm sinh của chủ hộ	+

Kết quả phân tích như sau:

Bảng 2: Kết quả hồi quy

Các biến	Hệ số hồi quy chưa được chuẩn hóa	Hệ số hồi quy được chuẩn hóa	t	Sig.	VIF
(Constant)	60242.670		1.720	0.087	
Thamgiataphuan	45520.841	0.322	5.474	0.000	1.651
Chiphisanxuat	-0.315	-0.216	-2.232	0.027	4.466
Dientichdat	71958.135	0.481	4.607	0.000	5.198
Laisuatvay	-49068.460	-0.083	-1.740	0.084	1.078
Tongluongvonvay	0.415	0.324	3.760	0.000	3.533
Gioitinh	-9391.432	-0.062	-1.287	0.200	1.105
Trinhdohocvan	-643.333	-0.028	-0.550	0.583	1.202
Tuoi	171.316	0.030	0.603	0.548	1.194
Số quan sát (N)	175				
R ² điều chỉnh	0.635				
Giá trị kiểm định mô hình	0.0000				

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu thu thập bằng SPSS

Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số xác định $R^2_{adj} = 0.635$, do vậy đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0.635 nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính xây dựng phù hợp với dữ liệu 63.5%. Bên cạnh đó hệ số phóng đại phương sai (VIF–Variance Inflation Factor) trong bảng có giá trị nhỏ hơn 10 nên mô hình đảm bảo không có hiện tượng cộng tuyến giữa các biến độc lập.

Qua kết quả phân tích hồi quy từ bảng 2 ta thấy, các nhân tố được xem xét có khả năng ảnh hưởng đến thu nhập từ lượng vốn vay đó là tham gia tập huấn, chi phí sản xuất, diện tích đất, tổng lượng vốn vay, lãi suất vay. Hệ số hồi quy được chuẩn hóa cho biết tầm quan trọng của các biến độc lập trong mô hình, biến tổng lượng vốn vay có hệ số hồi quy là 0.324, có nghĩa là với 100% các yếu tố tác động đến thu nhập của nông hộ, biến tổng lượng vốn vay chiếm 32.4%. Như vậy, biến tổng lượng vốn vay có tác động mạnh nhất đến thu nhập của nông hộ, kế đến là biến tham gia tập huấn (chiếm 32.2%). Sự tác động của từng yếu tố đến thu nhập của nông hộ được giải thích như sau:

Tổng lượng vốn vay (ngàn đồng): mang dấu dương (+) cho thấy tổng lượng vốn vay và thu nhập từ lượng vốn vay (Y) có mối quan hệ tỷ lệ thuận với nhau, có nghĩa là nếu tổng lượng vốn vay tăng lên 1 ngàn đồng thì thu nhập từ lượng vốn vay tăng lên 0.415 ngàn đồng khi các yếu tố khác cố định. Từ đó cho thấy khi đồng vốn đến được tay của người nông dân thì họ sẽ biết cách làm cho đồng vốn sinh lợi và đạt hiệu quả cao.

Lãi suất vay mang dấu âm (-) là nhân tố tác động nghịch, trong thời gian sử dụng vốn,

lãi suất càng cao sẽ làm cho thu nhập ít lại.

Tham gia tập huấn của chủ hộ có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập có được từ lượng vốn vay của nông hộ. Những hộ được tham gia tập huấn thường có các hoạt động sản xuất tốt hơn. Bên cạnh đó, họ nắm bắt được các cơ hội đầu tư, quy trình kỹ thuật trồng trọt và định hướng được kế hoạch sản xuất, chi tiêu một cách hợp lý nhất trên đồng vốn vay được. Vì thế, những chủ hộ có tham gia tập huấn càng nhiều thì sử dụng vốn càng hiệu quả.

Diện tích đất cũng mang dấu dương (+) là biến ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập có được từ lượng vốn vay của nông hộ. Những hộ có diện tích đất nhiều là những hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, nhu cầu tín dụng của họ càng nhiều để phục vụ cho việc mở rộng sản xuất. Do vậy, họ tạo ra thu nhập nhiều hơn những hộ có diện tích đất ít.

Chi phí sản xuất nông nghiệp là biến có tương quan nghịch với thu nhập có được từ lượng vốn vay của chủ hộ. Điều này được lý giải như sau: nếu ta tăng phân bón, thuốc trừ sâu,... ở một mức độ phù hợp thì năng suất cây trồng sẽ tăng; nhưng không có nghĩa rằng khi tăng phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc dưỡng cây,...ra vô cùng thì năng suất, sản lượng cũng tăng như vậy. Nếu bón quá nhiều phân, phun quá nhiều thuốc dưỡng,... thì cây trồng không thể hấp thụ hết được và như vậy sẽ làm lãng phí các yếu tố đầu vào dẫn đến thu nhập bị giảm sút.

3.2. Khuyến nghị

Về lượng vốn vay và lãi suất vay vốn: Các hộ nông dân nên hợp tác với nhau để sản xuất và xây dựng dự án, phương án sản xuất khả thi để có thể vay vốn với số tiền lớn phục

vụ sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu, nâng cao vị thế nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Hộ nông dân có thể tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính thức từ các gói triển khai tín dụng khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch của Chính phủ theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 7/3/2017 và Quyết định 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 của Ngân hàng Nhà nước về việc chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lãi suất ưu đãi. Bên cạnh đó, đối với hộ nông dân không có tài sản đảm bảo vẫn được vay vốn tại các tổ chức tín dụng để chi trả các khoản chi phí phát sinh phục vụ quá trình trồng trọt – thu hoạch nông sản theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Về chi phí sản xuất nông nghiệp: Không nên sử dụng cây giống đã canh tác nhiều vụ mà phải nghiên cứu, lai tạo, lựa chọn cây giống tốt có năng suất cao; thường xuyên nạo vét thủy lợi nội đồng để góp phần khắc phục tình hình khô hạn; hạn chế sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hóa học, nông hộ khi sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hóa học phải nằm trong danh mục được phép sử dụng trên cây khoai lang, đảm bảo thời gian cách ly; nên sử dụng thuốc trừ sâu sinh học vì những yếu tố sinh học trừ sâu có thể tìm thấy dễ dàng mọi nơi, mọi lúc, quy trình sản xuất khá đơn giản với chi phí thấp nên sẽ tiết kiệm hơn cho người nông dân mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

Về tham gia tập huấn: Các nông hộ cần phải tăng cường tham gia các lớp tập huấn

nông nghiệp, cần nâng cao trình độ hiểu biết, nhận thức về quy trình sản xuất, am hiểu tường tận về bệnh lý cũng như quá trình sinh trưởng của cây khoai lang để tạo ra nông sản đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Ngoài ra, nông hộ cần tính toán tiến tới việc sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn bởi những ưu thế như thuận lợi ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất đảm bảo ổn định đầu ra cho khoai lang, từ đó giúp tăng thu nhập một cách hiệu quả.

4. Kết luận

Phần lớn các hộ nông dân trên địa bàn huyện Bình Tân làm ruộng mà chủ yếu là trồng lúa và trồng khoai lang. Nhu cầu vay vốn của nông hộ là rất cao vì chi phí trồng khoai lang khá cao. Phần lớn các hộ đã sử dụng vốn vay đúng mục đích vào việc sản xuất như thuê nhân công làm đất, mua dây giống, thuê thêm đất để canh tác,... Do được hỗ trợ vốn từ ngân hàng nên hoạt động sản xuất của nông hộ tương đối thuận lợi và có thể mở rộng sản xuất hơn vì thế thu nhập của hộ khá cao, đời sống nông dân tại huyện được cải thiện hơn so với trước đây. Kết quả mô hình hồi quy cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ là tổng số tiền vay được, lãi suất vay, diện tích đất, hộ có tham gia tập huấn, chi phí sản xuất. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo hữu ích để chính quyền địa phương phát triển hệ thống trường lớp ở nông thôn, tổ chức các lớp học với nhiều hình thức: thường xuyên, không thường xuyên, ngắn hạn,... và có chính sách hỗ trợ, khuyến khích bà con nông dân đến học tập

để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó có thể liên kết, hợp tác với Tập đoàn Lộc Trời, công ty TNHH ADC, công ty TNHH Phú Nông,... để tập huấn chuyên môn, chuyển giao công nghệ cho người nông dân. Đây cũng là căn cứ để Ngân hàng Nhà nước cần triển khai thực hiện tốt Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các hướng dẫn thực hiện của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các hình thức cho vay không có tài sản đảm bảo trong sản xuất nông nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] Lê Thị Lanh, *Giải pháp khơi thông nguồn vốn phát triển kinh tế trang trại tỉnh Vĩnh Long*, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, năm 2011;
- [2] Nguyễn Lan Duyên, “Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ ở An Giang”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, Quyển 3 (2), năm 2014, trang 63-69;
- [3] Nguyễn Hồng Thu, *Phân tích các nhân tố của tín dụng vi mô ảnh hưởng đến thu nhập hộ nghèo tại Bình Dương*, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, năm 2017;
- [4] Nguyễn Đình Thọ, *Giáo trình phương pháp*

nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, Nhà xuất bản Tài chính, năm 2018;

- [5] Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- [6] Thông tư số 25/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếng Anh

- [1] Ganga M.T., *Impact of Micro credit on selected household welfare attributed: Evidence from Sri Lanka*, 2006;
- [2] Mincer J.A., *Schooling, Experience, and Earnings*, National Bureau of Economic Research, Inc, 1974;
- [3] Scoones I., *Sustainable Rural Livelihoods: A Framework for Analysis*, *IDS Working Paper*, Institute of Development Studies, 1998.

Ngày nhận bài: 08/08/2020

Ngày gửi phản biện: 13/08/2020

Ngày duyệt đăng: 30/06/2021